

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:174/2022/HS - ST
Ngày: 29/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

2. Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2022/TLST - HS ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh năm 1988; ĐKKHKT và trú tại: Số 29D, khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị Ch.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân :

- Quyết định xử phạt hành chính số 301 ngày 20/3/2004 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt số tiền 100.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 25/3/2004.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức Tuấn A. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn V. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Việt H. (Vắng mặt).

- Chị Phạm Thị H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022 (không xác định rõ ngày cụ thể), Phạm Văn Q đi bộ ra khu vực nhà hàng 559 thành phố Hải Dương mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây Q gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua được 20 viên ma túy tổng hợp với số tiền 2.000.000đ và 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 10.000.000đ. Sau đó Q chia nhỏ gói ma túy tổng hợp thành 06 gói nhỏ để bán với số tiền 2.000.000đ/01 gói và 200.000đ/01 viên. Q đã bán 03 viên ma túy với số tiền 600.000đ cho một người không quen biết (không rõ tên, tuổi địa chỉ và thời gian bán).

Ngày 23/8/2022, Q cầm theo số ma túy còn lại đến phòng trọ của bạn là Phạm Thị H (tên gọi khác: P) ở phòng trọ 201, số nhà D, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đến Q gặp Nguyễn Đức Tuấn A đang trông phòng trọ giúp H nên ở lại cùng. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Q đi ra khu vực đường T, thành phố Hải Dương để mua thêm ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây Q gặp và mua được của một người đàn ông tên S (không rõ họ, địa chỉ) 01 gói ma túy với số tiền 5.000.000đ và mang về phòng trọ của H chia nhỏ ra thành 10 gói nhỏ để bán với số tiền 1.000.000đ/01 gói (Q không cho T biết). Trong thời gian từ tối ngày 23/8/2022 đến sáng ngày 25/8/2022 Q đã sử dụng hết 04 viên và 03 gói ma túy tại phòng trọ của H. Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 25/8/2022 khi T đang ở trong phòng bếp thì Q lấy từ trong tủ giấy tại phòng trọ của H ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ để đựng ma túy và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ để làm ống hút rồi sử dụng một gói ma túy tổng hợp bằng hình thức hít vào cơ thể. Q để hai tờ tiền trên bàn thì T đi ra nên Q có bảo Tuấn A cùng sử dụng ma túy. Tuấn A đồng ý và hít hai lần rồi lại để hai tờ tiền trên bàn. Cả hai sử dụng ma túy xong thì nằm nghe nhạc đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Hải Dương phối hợp với Công an phường B, thành phố Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q đang cất giấu trái phép trong 01 túi vải màu đen kích thước (22 x 18 x 7cm) của Q gồm : 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (5 x 8)cm bên trong gói có chứa 13 viên nén màu xanh hình kim cương ; 05 gói nilon màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 3 x 4cm ; 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (3 x 5cm), 06 gói nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2 x 2cm) bên trong các gói đều chứa các chất tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (4 x 8 x 1)cm. Đồng thời thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ được quấn tròn hai đầu bằng giấy màu vàng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ bên trong mỗi tờ tiền đều có chứa chất tinh thể màu trắng bám dính, 01 loa nghe nhạc màu đen kích thước (18x7x5cm) ; 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh gắn sim số 0325571242 ; 01 điện thoại IteL màu đen gắn sim số 0567798888, một đồng hồ kim loại kiểu dáng Paterk Philippe và 01 chìa khóa xe ô tô của Phạm Văn Q. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của ông Phạm Văn V và anh Nguyễn Việt H.

Tại biên bản xét nghiệm ngày 25/8/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương kết luận: Phạm Văn Q và Nguyễn Đức Tuấn A dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 479/KLGD-PC09 ngày 27/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 13 viên nén màu xanh trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 thu giữ của Phạm Văn Q gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 5,655g là ma túy, loại MDMA.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 12 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 thu giữ của Phạm Văn Q gửi đến giám định tổng khối lượng là: 18,732g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống hút, tờ tiền mệnh giá 1.000đ, là ma túy Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 5,314g ma túy loại MDMA ; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

- 18,164g ma túy, loại Ketamine ; 12 vỏ túi nilon màu trắng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

- 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 2.000đ, hai bên đầu ống quấn bằng giấy màu vàng ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được gói nhỏ lại và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong hai phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 479/KL - KTHS.

Quá trình điều tra lời khai ban đầu bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ; Nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo xác định tại cơ quan điều tra lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận có việc chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng ma túy và bảo anh Tuấn A sử dụng, sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do khi bị tạm giam tâm lý bị cáo lo sợ phạm nhiều tội sẽ chịu hình phạt cao. Tại phiên tòa bị cáo xác định lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra là đúng và thừa nhận có việc chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng ma túy và bảo Tuấn A sử dụng ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy

và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hoàn toàn đúng. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Quá.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng đến 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Đề nghị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Phạm Văn Quá về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 479/KL - KTHS ngày 27/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu T1, bên trong gồm: 5,314g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định ; 18,164g ma túy, loại Ketamine và 12 vỏ túi nilon màu trắng ; 01 túi xách vải có dây đeo, màu đen, kích thước khoảng (22 x 18 x 7)cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được niêm phong trong phong bì niêm phong số 193/KL - KTHS ; 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (4 x 8 x 1)cm.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Q: 01 loa màu đen kích thước (18x7x5cm) ; 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số 0325571242 ; 01 điện thoại kiểu dáng ITEL màu đen gắn sim số 0567798888 ; 01 đồng hồ bằng kim loại kiểu dáng Patek Philippe và 01 chìa khóa xe ô tô.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 25/8/2022, tại phòng trọ số 201 số nhà D ngõ Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Phạm Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 5,655g MDMA và 18,732g Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; đồng thời chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ để cùng Nguyễn Đức Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy, chuẩn bị ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo cung cấp ma túy, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức Tuấn A sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo tham gia quân đội được tặng thưởng Giấy Khen, bố đẻ bị cáo là ông Phạm Văn V được tặng huy hiệu chiến sỹ trường Sơn và mẹ đẻ bị cáo là bà Phạm Thị Ch có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ nên HĐXX cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, xét tính chất mức độ phạm tội cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với tội Sử dụng trái phép chất ma túy xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội không cần thiết phải phạt bổ sung đối với bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 479/KL – KTHS ngày 27/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu T1, bên trong gồm: 5,314g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định ; 18,164g ma túy, loại Ketamine và 12 vỏ túi nilon màu trắng và 01 túi xách vải có dây đeo, màu đen, kích thước khoảng (22 x 18 x 7) cm là vật nhà nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 tờ tiền: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được niêm phong trong phong bì niêm phong số 193/KL - KTHS. Quá trình điều tra xác định hai tờ tiền trên là của chị Phạm Thị Hương, chị Hương không biết Quá sử dụng số tiền trên vào việc phạm tội, do giá trị nhỏ nên chị Hương không nhận lại mà đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên. Đối với 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (4 x 8 x 1)cm là công cụ bị cáo sử dụng để chia ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 loa màu đen kích thước (18x7x5cm) ; 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số 0325571242 ; 01 điện thoại kiểu dáng Itel màu đen gắn sim số 0567798888 ; 01 đồng hồ bằng kim loại kiểu dáng Paterk Philippe và 01 chìa khóa xe ô tô là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng những tài sản trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q tại khu vực nhà hàng 559 và người đàn ông tên S bán ma túy cho Q tại khu vực đường Tam Giang và hành vi bán 03 viên ma túy cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, thời gian bán trước đó; quá trình điều tra không làm rõ được những người nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Đức Tuấn A không biết việc Q chuẩn bị ma túy, dụng cụ từ trước nên Công an thành phố Hải Dương đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Q, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị H là chủ phòng trọ 201 số nhà 37 Đ, phường B, thành phố Hải Dương không biết Q cất giấu và sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q **08 (tám) năm 03 (ba) tháng** tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và **02 (hai) năm** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Q **10.000.000đ (Mười triệu đồng)** sung vào ngân sách Nhà nước đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 479/KL – KTHS ngày 27/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu T1, bên trong gồm: 5,314g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định ; 18,164g ma túy, loại Ketamine và 12 vỏ túi nilon màu trắng ; 01 túi xách vải có dây đeo, màu đen, kích thước khoảng (22 x 18 x 7)cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được niêm phong trong phong bì niêm phong số 193/KL -

KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (4 x 8 x 1)cm.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Q: 01 loa màu đen kích thước (18x7x5cm) ; 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số 0325571242 ; 01 điện thoại kiểu dáng Itel màu đen gắn sim số 0567798888 ; 01 đồng hồ bằng kim loại kiểu dáng Patek Philippe và 01 chìa khóa xe ô tô.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16/12/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

Dương;

- Trại tạm giam công an tỉnh Hải

Dương;

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu

